

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 12/4/2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Ngô Thị Luân

+ Bà Pang Ting Suyl

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trọng Thắng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường Trinh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 323/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc: “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXX - ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị V                      sinh năm: 1958

Địa chỉ: Số 60/10, đường C, tổ 12, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M                      sinh năm: 1953

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà V có mặt còn ông M vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày: Bà và ông M xây dựng gia đình với nhau năm 1980 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân khu phố Ngô Quyền, thành phố H Phòng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình. Năm 2003 vợ chồng thống nhất sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện mỗi

người sống một nơi không còn sự quan tâm đến nhau. Nay bà V xác định không còn tình cảm với ông M nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Về con chung bà V xác định quá trình chung sống bà và ông M có hai con chung là Nguyễn M H, sinh ngày 07/12/1980 và Nguyễn Q A, sinh ngày 25/10/1988. Hiện nay các con đều đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung bà V xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, nộp kèm theo đơn khởi kiện bà V đã nộp các chứng cứ gồm bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản phô tô có chứng thực sổ hộ khẩu, bản phô tô có chứng thực chứng M nhân dân của bà V và ông M.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: ông M và bà V xây dựng gia đình với nhau vào năm 1980, trên cơ sở tình tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố H Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ nhưng chưa đến mức pH ly hôn. Vì vậy, bà V yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý. Về con chung ông M xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn M H, sinh năm 1980 và Nguyễn Q A, sinh năm 1988. Hiện nay các con đều đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên ông M không có yêu cầu gì. Về tài sản chung và nợ chung ông M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời ông M có đơn xin hòa giải xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông M vắng mặt nên không hòa giải được, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông M nhưng ông M không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà V, xử cho bà V được ly hôn với ông M. Về con chung hiện nay các con của bà V và ông M đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn M có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông M xây dựng gia đình với nhau năm 1980 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân khu phố Ngô

Quyền, thành phố H Phòng vào ngày 11/3/1980. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên bà V làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, bà V xác định không còn tình cảm với ông M, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu và bà giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn ông M vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai của mình ông M xác định mâu thuẫn vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nên ông không đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà V, ông M đã kéo dài và vợ chồng tự sống ly thân từ năm 2003 nhưng không tìm được biện pháp để cải thiện, bản thân ông M không đồng ý ly hôn nhưng lại không có thiện chí để hòa giải, cụ thể là quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M nhưng ông M đều vắng mặt. Ngoài ra, do ông M không đồng ý ly hôn nên Tòa án đã thông báo yêu cầu ông M cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ thể hiện rõ mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nhưng ông M không có ý kiến phản hồi lại cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của ông M là có căn cứ cho Tòa án. Tại phiên tòa ông M lại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo kết quả xác M tại nơi bà V và tại nơi ông M sinh sống thì được biết bà V và ông M không còn chung sống với nhau, ông M sống với bố mẹ tại thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà còn bà V sống một mình tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng đã nhiều năm. Do đó nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể cải thiện hơn được nữa do thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà V, xử cho bà V và ông M được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung: Bà V và ông M có 02 con chung là Nguyễn M H, sinh năm 1980 và Nguyễn Q A, sinh năm 1988. Hiện nay các con đều đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên không đặt ra để xem xét giao cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục khi ly hôn mà đây là trách nhiệm chung của bà V với ông M đối với các con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông M đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị V, xử cho bà Trần Thị V và ông Nguyễn Văn M được ly hôn.

2/ Về án phí: Bà Trần Thị V pH chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000842 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, bà V đã nộp đủ án phí.

Báo cho bà V biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (12/4/2019), còn ông M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như Quỳnh**